

Carta - Dirección

Vietnamita

Mr. J. Rhodes
Rhodes & Rhodes Corp.
212 Silverback Drive
California Springs CA 92926

Formato de dirección de EE.UU.:

Nombre de la empresa, Nombre del destinatario, Nombre de calle o avenida + Número de local, Colonia, Código postal + Estado, Ciudad.

Finlandés

Mr. J- Rhodes
Rhodes & Rhodes Corp.
212 Silverback Drive
California Springs CA 92926

Mr. Adam Smith
Smith's Plastics
8 Crossfield Road
Selly Oak
Birmingham
West Midlands
B29 1WQ

Formato de dirección de España:

Nombre de la empresa, Nombre del destinatario, Nombre de calle o avenida + Número de local, Código postal + Ciudad (Provincia)

Mr. Adam Smith
Smith's Plastics
8 Crossfield Road
Selly Oak
Birmingham
West Midlands
B29 1WQ

The Managing Director
Fightstar Corporation
155 Mountain Rise
Antogonish NS B2G 5T8

Formato de dirección de Argentina:

Nombre de la empresa, Nombre del destinatario, Nombre de calle o avenida + Número de local, Código postal + Ciudad, Provincia

The Managing Director
Fightstar Corporation
155 Mountain Rise
Antogonish NS B2G 5T8

Ms. Celia Jones
TZ Motors
47 Herbert Street
Floreat
Perth WA 6018

Formato de dirección de Australia:

destinatario, nombre de la compañía, número + calle, provincia, población/ciudad + código postal.

Ms. Celia Jones
TZ Motors
47 Herbert Street
Floreat
Perth WA 6018

Miss L. Marshall
Aquatechnics Ltd.
745 King Street
West End
Wellington 0680

Miss. L. Marshall
Aquatechnics Ltd.
745 King Street
West End
Wellington 0680

Formato de dirección de Nueva Zelanda:

destinatario, nombre de la compañía, número + calle, suburbio/carretera, apartado postal, población/ciudad + código postal.

Ông Nguyễn Văn A.
Công ty TNHH Sao Đỏ
Số 219 Đội Cấn
Hà Nội

Matti Meikäläinen
Myynti Oy
Puistokatu 17 A
01234 Helsinki
Finland

Formato de dirección estándar:

nombre de la compañía, destinatario, calle + número, población, código postal + región/estado

Carta - Encabezamiento e introducción

Vietnamita

Kính gửi ngài Chủ tịch,

Muy formal, el destinatario recibe un título especial que debe ser usado junto a su nombre o sustituyéndolo

Finlandés

Arvoisa Herra Presidentti,

Thưa ông,

Formal, destinatario masculino, nombre desconocido

Hyvä Herra,

Thưa bà,

Formal, destinatario femenino, nombre desconocido

Hyvä Rouva,

Thưa ông/bà,

Formal, nombre y sexo del destinatario desconocidos

Hyvä vastaanottaja,

Thưa các ông bà,

Formal, al dirigirse a varias personas desconocidas o a un departamento

Hyvät vastaanottajat,

Thưa ông/bà,

Formal, nombre y género del destinatario totalmente desconocidos

Hyvät vastaanottajat,

Kính gửi ông Nguyễn Văn A,

Formal, destinatario masculino, nombre conocido

Hyvä herra Smith,

Kính gửi bà Trần Thị B,

Formal, destinatario femenino, casada, nombre conocido

Hyvä rouva Smith,

Kính gửi bà Trần Thị B,

Formal, destinatario femenino, soltera, nombre conocido

Hyvä neiti Smith,

Kính gửi bà Trần Thị B,

Formal, destinatario femenino, nombre conocido, estado civil desconocido

Hyvä neiti / rouva Smith,

Gửi ông (Nguyễn Văn) A,

Menos formal, si se ha tenido trato con el destinatario previamente.

Hyvä John Smith,

Gửi ông A,

Informal, si se es amigo del destinatario, poco común.

Hyvä John,

Chúng tôi xin viết thư liên hệ về...

Formal, en nombre de toda la compañía.

Kirjoitamme teille koskien...

Chúng tôi viết thư này để liên hệ với ông/bà về...

Formal, en nombre de toda la compañía.

Kirjoitamme teille liittyen...

Liên quan tới việc/vấn đề...

Formal, introducción haciendo referencia a algo ya conocido o que se ha visto en la compañía a contactar.

Koskien...

Về việc/vấn đề...

Formal, introducción haciendo referencia a algo ya conocido o que se ha visto en la compañía a contactar.

Viitaten...

Tôi viết thư này để nói về...

Menos formal, introducción en tu nombre en representación de la compañía

Kirjoitan tiedustellakseni...

Tôi xin thay mặt... viết thư này

Formal, al escribir en nombre de otro

Kirjoitan henkilön ... puolesta...

Qua lời giới thiệu của..., chúng tôi biết đến Quý công ty

Formal, introducción educada

... suositteli yritystänne lämpimästi...

Carta - Cuerpo

Vietnamita

Liệu ông/bà có phiền...

Solicitud formal, tentativo

Finlandés

Olisikohan mahdollista...

Không biết ông/bà có vui lòng... Solicitud formal, tentativo	Olisitteko ystävällisiä ja...
Nếu ông/bà..., tôi xin vô cùng cảm ơn Solicitud formal, tentativo	Olisin erittäin kiitollinen, jos...
Chúng tôi vô cùng biết ơn nếu ông/bà không phiền cung cấp thêm thông tin về... Solicitud formal, muy educado	Arvostaisimme kovasti, jos voisitte lähettää meille lisätietoja koskien...
Nếu ông/bà có thể..., tôi xin chân thành cảm ơn. Solicitud formal, muy educado	Olisin suuresti kiitollinen, jos voisitte...
Ông/bà có thể vui lòng gửi... Solicitud formal, educado	Voisitteko ystävällisesti lähettää minulle...
Chúng tôi rất quan tâm tới... Solicitud formal, educado	Olemme kiinnostuneita vastaanottamaan...
Tôi xin phép hỏi liệu ông/bà... Solicitud formal, educado	Haluan kysyä voisiko...
Ông/bà có thể giới thiệu... được không? Solicitud formal, directo	Voisitteko suositella...
Ông/bà vui lòng gửi... Solicitud formal, directo	Voisitteko ystävällisesti lähettää minulle...
Chúng tôi mong ông bà nhanh chóng... Solicitud formal, muy directo	Pyydämme teitä välittömästi...
Chúng tôi sẽ vô cùng biết ơn nếu... Solicitud formal, educado, en nombre de la compañía	Olisimme kiitollisia jos...
Xin hỏi bảng giá hiện tại cho... của ông/bà là như thế nào? Solicitud formal y específica, directo	Mikä on tämänhetkinen listahintanne...

Chúng tôi rất quan tâm tới... và muốn biết...

Petición formal, directo

Olemme kiinnostuneita ... ja haluaisimme tietää...

Theo như chúng tôi được biết qua quảng cáo, ông/bà có sản xuất...

Petición formal, directo

Ymmärsimme mainoksestanne, että tarjoatte...

Chúng tôi dự định...

Declaración de intención formal, directo

Tavoitteemme on...

Chúng tôi đã cân nhắc kỹ lưỡng đề xuất từ phía ông/bà và...

Formal, que lleva a una decisión en relación a un acuerdo de negocios

Harkitsimme ehdotustanne tarkkaan ja...

Chúng tôi rất tiếc phải nói rằng...

Formal, rechazo de un acuerdo de negocios o falta de interés en una oferta

Valitettavasti joudumme ilmoittamaan, että...

Carta - Cierre

Vietnamita

Nếu ông/bà có thắc mắc gì, xin vui lòng liên hệ với tôi.

Formal, muy educado

Finlandés

Jos tarvitsette lisätietoja, ottakaa yhteyttä minuun.

Nếu chúng tôi có thể hỗ trợ được gì cho ông/bà, xin hãy cho chúng tôi biết.

Formal, muy educado

Ottakaa ystävällisesti yhteyttä jos voimme olla vielä avuksi.

Xin chân thành cảm ơn...

Formal, muy educado

Kiittäen jo etukäteen...

Nếu ông bà cần thêm thông tin gì, xin đừng ngần ngại liên lạc với tôi.

Formal, muy educado

Olen käytettävissänne jos tarvitsette lisätietoja asiasta.

Tôi rất cảm ơn nếu ông/bà có thể xem xét vấn đề này kịp thời.

Formal, muy educado

Olisin äärimmäisen kiitollinen jos voisitte ottaa asiasta selvää niin nopeasti kuin mahdollista.

Tôi rất mong sớm nhận được hồi đáp của ông/bà vì...

Formal, educado

Pyydämme teitä vastaamaan viipymättä, sillä...

Nếu ông/bà cần thêm thông tin gì, xin vui lòng liên hệ với tôi.

Formal, educado

Jos tarvitsette lisätietoja, ottakaa mieluusti yhteyttä minuun.

Tôi rất mong chúng ta sẽ có cơ hội hợp tác với nhau.

Formal, educado

Odotan innolla mahdollisuutta työskennellä kanssanne.

Cảm ơn sự giúp đỡ của ông/bà.

Formal, educado

Kiitos avustanne tässä asiassa.

Tôi rất mong có cơ hội được thảo luận thêm về vấn đề này với ông/bà.

Formal, directo

Odotan innolla pääseväni keskustelemaan aiheesta kanssanne.

Nếu ông/bà cần thêm thông tin gì...

Formal, directo

Jos tarvitsette lisätietoja...

Chúng tôi rất vui được phục vụ ông/bà.

Formal, directo

Arvostamme asiakkuuttanne.

Xin hãy liên hệ trực tiếp với tôi qua số điện thoại...

Formal, muy directo

Ottakaa minuun yhteyttä puhelinnumerossa...

Tôi rất mong sớm nhận được hồi âm của ông/bà.

Menos formal, educado

Odotan innolla pikaista yhteydenottoanne.

Kính thư,

Formal, nombre del destinatario desconocido

Ystävällisin terveisin,

Kính thư,

Formal, muy usado, destinatario conocido

Ystävällisin terveisin,

Trân trọng,

Formal, no tan usado, destinatario conocido

Kunnioittavasti,

Negocios

Carta



Thân ái,
Informal, entre socios de negocios que se tutean

Parhain terveisin,

Thân ái,
Informal, entre socios de negocios que trabajan juntos a menudo

Terveisin,